TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 675/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 640/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 giữa:

*.Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H** - Sinh năm: 1984; Số CCCD 001184022620

Nơi thường trú: Số nhà C ngách G ngõ T, phường B, thành phố Hà Nội.

*.Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh H1** – Sinh năm: 1984; Số CCCD 001084068296

Nơi thường trú: Số nhà G, tổ I phường V, thành phố Hà Nội.

*. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Đức K** – sinh năm 1975; Số CCCD 001075035319.

Nơi thường trú: Số B N, phường B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,82, 83,89 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Thanh H1**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh H1 thống nhất:

- Về con chung: Chị H, anh H1 có 01 con chung Nguyễn Duy N – sinh ngày 02/8/2011. Anh, chị thống nhất giao con Nguyễn Duy N cho anh H1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh H1 tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Thanh H1 và anh Nguyễn Đức K xác định:

- Cháu Nguyễn Đức T – sinh ngày 27/3/2021 *(tên đặt theo giấy chứng sinh số 000489 của Bệnh viện T1 cấp ngày 27/3/2021)* là con đẻ của anh Nguyễn Đức K
- Theo kết quả xét nghiệm ADN số 10728H/2026 ngày 07/5/2026 của Công ty TNHH C.

2.3. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho anh K 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai số 0010630 ngày 05/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND phường Thanh Lương (nay là phường Vĩnh Tuy) thành phố Hà Nội (ĐKKH số 136 ngày 23/9/2010);
- Phòng THA dân sự KV3-Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm